

QUY CHẾ LÀM VIỆC của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

Chương I NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tổ chức đảng, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. Khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp.

2.9. Khi thực hiện nhiệm vụ giám sát nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng quy định thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan; khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng.

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, quyết định, kết luận, thông báo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập, quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thuộc đối tượng phải kiểm soát tài sản theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

8. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; được trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

9. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

10. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

12. Phân công thành viên ủy ban dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cử cán bộ công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng cấp dưới cách cấp có đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cùng công tác và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

13. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và phối hợp với cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới (kể cả nhân sự dự kiến chỉ định); giúp cấp ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham mưu kiện toàn Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách, theo dõi; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần họp riêng). Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Tỉnh ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách, theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm: Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các quyết định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao).

1.2.2. Xem xét thông qua báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng, năm hoặc báo cáo khi có yêu cầu, đột xuất.

1.2.3. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự (quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo việc xem xét, giải quyết đơn thư.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trước khi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp xem xét, quyết định kỷ luật (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Tỉnh ủy bầu theo nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Chủ trì, chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì chấp hành ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý 01 lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp mỗi tuần một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng, hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thông qua hoạt động thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 7. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy; các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan của tỉnh làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các tổ chức, cơ quan của tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, chỉ định, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 8. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; khi thay đổi ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

4. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng bộ các cơ quan đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm mời thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng khi gửi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 9. Với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; xét đề nghị thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham

mưu cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung khi có hướng dẫn, quy định mới của Trung ương.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình cho phù hợp.

Điều 11. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng } (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương }
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra các đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

UBKTTU/100

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Trịnh Xuân Trường

